

Số: 410/KH-THTrA

Tràng An, ngày 08 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;
2. Quyết định số 16/2020/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/20226 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
4. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học;
5. Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;
6. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;
7. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;
9. Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
10. Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
11. Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
12. Công văn số 923/PGD&ĐT ngày 17/8/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2021- 2022;
13. Công văn số 1018/PGD&ĐT ngày 7/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

14. Chương trình số 18-Ctr/HĐĐ ngày 15/9/2021 của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều về Chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi năm học 2021-2022;

15. Kế hoạch số 1055/KH-PGD&ĐT ngày 15/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2021-2022;

16. Công văn số 1074/PGD&ĐT ngày 18/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2021-2022;

17. Công văn 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2021-2022;

18. Kế hoạch số 1082/KH- PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, năm học 2021-2022;

19. Kế hoạch số 1092/KH-PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao;

20. Công văn số 3969/ BGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Coovid-19;

21. Công văn số 1091/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ứng phó với dịch Covid-19.

22. Công văn số 1094/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Trên cơ sở thực tế địa phương cũng như kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2020-2021 và một số năm gần đây, trường Tiểu học Trảng An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

- Xác định mục tiêu phát triển nhà trường, các nhiệm vụ cơ bản của nhà trường, của các bộ phận và cá nhân cần phải hoàn thành trong năm học.
- Chỉ ra các điều kiện mà nhà trường cần và có thể đáp ứng cho các bộ phận và cá nhân trong trường, cũng như cho từng mặt hoạt động.
- Dự kiến những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch và chuẩn bị những phương án để khắc phục.
- Định ra một số biện pháp thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ.
- Tìm kiếm và khai thác những tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để đạt mục tiêu một cách nhanh chóng hơn, chắc chắn.
- Tạo ra môi trường phối hợp thống nhất, thuận lợi giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục, giữa các bộ phận và cá nhân trong trường.

II. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, phản ánh mục tiêu quản lý nhà trường, phải nêu được những nhiệm vụ ưu tiên.

- Kế hoạch phải cụ thể, chi tiết từng hoạt động đảm bảo cho sự phát triển chung của nhà trường trong năm học.

- Kế hoạch của nhà trường được xây dựng, soạn thảo và ban hành với sự tham gia thảo luận rộng rãi của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng giáo dục, kế hoạch phải được sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh:

1. Quy mô số lớp, số học sinh:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	19	649	4	137	4	123	3	117	4	150	4	122
- Nữ		317		69		65		60		77		46
- Dân tộc ít người		6		1		2				1		2
Học 6-7 buổi/tuần												
Học 9-10 buổi/tuần	19	649	4	137	4	123	3	117	4	150	4	122
HS học ngoại ngữ:	19	649	4	137	4	123	3	117	4	150	4	122
- T. Anh 2 tiết/tuần	8	260	4	137	4	123						
- T. Anh 4 tiết/tuần	10	389					3	117	4	150	4	122
HS học Tin học	19	649	4	137	4	123	3	117	4	150	4	122
HS hộ cận nghèo		7		1		2		2				2
HS HC khó khăn		20		2		3		3		6		6
HS khuyết tật		3						1		2		

2. Chất lượng giáo dục (năm học 2020-2021)

* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1:

Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
126	70	55,6%	21	16,7%	35	27,8%	0	0

- Lớp 2,3,4,5

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 2	118	116	98,3	2	1,7	0	0
Lớp 3	148	148	100%				
Lớp 4	121	121	100%				
Lớp 5	100	100	100%				

* Học sinh được khen thưởng cấp trường: 463/613 chiếm 75,5%, trong đó hoàn thành Xuất sắc: 292 em = 47,6%, HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập: 171 em = 27,9%.

* Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp: Tham gia “Ngày hội Viết chữ đẹp” cấp thị xã có 15 em và đạt 07 giải (01 giải Nhất; 03 giải Nhì; 02 giải Ba; 01 giải Khuyến khích). Tham gia cuộc thi "Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2021 có 02 sản phẩm tham dự thi, 01 sản phẩm đạt giải Khuyến khích. Tham gia Hội thi tin học trẻ cấp thị xã năm 2021 có 01 học sinh đạt giải Khuyến khích.

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

- Thuận lợi: Giáo viên và học sinh đều có sự cố gắng nỗ lực để tổ chức dạy và học với các phương pháp và hình thức đổi mới, linh hoạt, ứng phó kịp thời với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp. Đa số phụ huynh có sự quan tâm đến con em và phối hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng giáo dục học sinh.

- Khó khăn:

+ Còn 4 học sinh có biểu hiện khuyết tật, gặp khó khăn trong học tập, mặc dù giáo viên đã có nhiều biện pháp giáo dục nhưng hiệu quả chưa cao, gia đình không muốn cho con đi khám để xác định mức độ khuyết tật.

+ Mỗi lớp có 2-5 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ở với ông bà già nên việc phối hợp trong giáo dục học sinh chưa được thường xuyên.

+ Có 10 em chưa có điện thoại thông minh, máy tính nên việc tổ chức dạy học trực tuyến cho các em trong thời gian dừng đến trường do dịch bệnh gặp khó khăn.

II. Đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 33 người, trong đó 30 biên chế viên chức và 03 hợp đồng bảo vệ, lao công.

- Tổng nhu cầu biên chế năm học 2020-2021 theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp đôn ghép điểm trường, sáp nhập trường lớp là: 33 người

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thị xã Đông Triều, nhà trường được giao: 31 biên chế.

Tính đến ngày 30/9/2021 có mặt 33 CBGVNV và NLĐ. Cụ thể:

* Biên chế viên chức: Tổng 30 người (02 CBQL; 25 giáo viên; 03 nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa(+), thiếu (-)	Thừa(+), thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	02	ĐH: 02			
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 1			
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH: 1			

1.2. Giáo viên:	24	ĐH: 15 CĐ: 09	-1		
- Văn hóa	3	ĐH: 12 CĐ: 07	-1		
- Tiếng Anh	2	ĐH: 2			
- Mỹ thuật	2	ĐH: 1 CĐ: 1	+1		
- Âm nhạc	0		-1		
- Thể dục	1	CĐ: 01	-1		
- Tin học				-1	
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1			GV Âm nhạc kiêm nhiệm
1.4. Nhân viên	03	ĐH: 1 TC: 2			
- Thư viện + TBDH	1	TC: 1			Chứng chỉ TB-TV
- Kế toán	1	ĐH: 1			
- Văn thư - Thủ quỹ	1	TC: 1			
- Y tế trường học	0				
Tổng cộng	30	ĐH: 19 CĐ: 09 TC: 02	-3	-1	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Đại học (đạt chuẩn): 18/27 đạt 66,7%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 9/27 chiếm 33,3%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 2 người; Sơ cấp: 20 người

+ Đảng viên: 22 người (chiếm 73,3%) Đoàn viên TN: 10 người (chiếm 33,3%)

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01 người; Chứng chỉ quản lý: 01 người

* Hợp đồng lao động: 03 (Bảo vệ: 02; Lao công: 01)

3. Chất lượng đội ngũ năm học trước:

- Tự đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: Tổng số giáo viên tự đánh giá 16 người: Tốt 11 người= 68,8%; Khá 05 người= 31,2%;

- Tự đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Tốt 02 người

- GV dạy giỏi các cấp tỉnh: 01 người (Đạt 4%); Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 05 người (đạt 27,8%)

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 21/30= 70%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 9/30=30%.

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi

Tham gia Hội thi thiết kế bài giảng E-learning cấp thị xã có 18 bài trong đó có 04 bài đạt giải. 100% CBGVNV tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet như “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử”, “Bác Hồ với Quảng Ninh và huyện đảo Cô Tô...”

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

- Thuận lợi: Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều độ tuổi khác nhau, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình và yêu nghề, sáng tạo trong lao động và học tập, có ý thức khắc phục khó khăn về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Khó khăn: Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống sư phạm, chưa phát huy hết tinh thần tự học của bản thân để vươn lên trong công việc. Số giáo viên còn thiếu, trong năm học có 03 giáo viên nghỉ thai sản từ đầu năm học nên khó khăn trong việc bố trí giáo viên dạy thay.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng

1. Tập thể: Tập thể Lao động Xuất sắc; Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen

2. Cá nhân:

- Lao động Tiên tiến: 30 người (đạt 100%)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người (đạt 13,3%)
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 02 người
- UBND thị xã Đông Triều tặng Giấy khen: 02 người

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực, sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động để đạt được thành tích cao trong công tác thi đua khen thưởng. Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Cơ sở vật chất

Thống kê, đánh giá cơ sở vật chất nhà trường năm học 2021-2022 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDDT

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	9.520 m ² 14,6m ² /1 hs			Đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	/	Chưa đạt	Chưa đạt
5	- Phòng bảo vệ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	2 khu	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	1 khu	Đạt	Đạt	Đạt

III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	14 phòng 1,4m ² /hs	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn	4 phòng			
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc	Chung phòng Mỹ thuật	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
5	- Phòng bộ môn Tin học	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Phòng đa chức năng	0	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	Chung với thư viện	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
3	- Phòng truyền thống	Chung với phòng họp	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
4	- Phòng đội thiếu niên	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	0			
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y Tế	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	0	-	Chưa đạt	Chưa đạt
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0	-	Chưa đạt	Chưa đạt
5	- Nhà kho	0	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	2 khu (thiếu tiêu, xí)	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
7	- Khu để xe học sinh	1 khu	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	650 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	1 nhà	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp	0	/	Chưa đạt	Chưa đạt
3	- Nhà ăn	1 nhà	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m ²)	1.699m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m ²)	550m ²	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật				

1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Có	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Có	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Có	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	Có	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có	Đạt	Đạt	Đạt

Ngoài ra, các thiết bị, máy móc phục vụ cho dạy học và quản lý tương đối đầy đủ, hệ thống camera giám sát với 31 mắt; máy tính xách tay có 05 chiếc, máy tính bảng 18 chiếc; máy tính bàn 44 bộ, máy chiếu 12 chiếc; màn hình ti vi lớn 04 chiếc; phần mềm dạy học và quản lý: 06 bộ; thiết bị âm thanh 02 bộ.

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

- Thuận lợi: Cơ sở vật chất được đầu tư tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT. Hàng năm, nhà trường được Phòng và Sở GD&ĐT quan tâm cung cấp bổ sung các trang thiết bị dạy học đầy đủ đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lý.

- Khó khăn: Do thiếu phòng học, nhà trường phải sử dụng các phòng học bộ môn, thư viện, hội trường làm phòng học nên còn gặp khó khăn trong việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục. Các phòng học được xây dựng từ năm 2004 có phần xuống cấp, nguồn kinh phí nhà trường hạn hẹp nên chưa sửa chữa được. Máy tính, máy chiếu cho các phòng học được trang bị từ lâu, đã xuống cấp, hay bị hỏng phải sửa chữa thường xuyên.

3. Kinh phí, tài chính

Nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo các chế độ chính sách, chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức và người lao động và duy trì các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Các nguồn kinh phí thỏa thuận giữa CMHS và nhà trường, kinh phí xã hội hóa thực hiện có nền nếp, được địa phương, phụ huynh và nhân dân đồng thuận.

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Công đoàn nhà trường có 30 đoàn viên công đoàn luôn đoàn kết hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động và đạt được nhiều thành tích cao.

- Chi đoàn thanh niên có 10 đoàn viên, luôn là lực lượng đi đầu trong hoạt động dạy học và các phong trào khác, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ.

- Liên đội hoạt động có nền nếp, tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh có hiệu quả.

VI. Công tác phối hợp

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn thực hiện phong trào “Hai tốt”; “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trường học. Nhà trường, giáo viên phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục học sinh và thực hiện xã hội hóa giáo dục.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021

1. Kết quả đạt được:

- Nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các cuộc vận động, các phong trào thi đua đồng bộ, có hiệu quả. Chất lượng giáo dục học sinh được quan tâm, đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục, quan tâm rèn luyện các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- Nền nếp, kỷ cương được duy trì, công tác đổi mới quản lý được quan tâm, tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, sáng tạo, có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có ý thức tự giác, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT. Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương luôn quan tâm đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Trường vẫn còn một số học sinh kết quả học tập chưa cao do các em chậm về nhận thức, gia đình chưa quan tâm đến các em đúng mức. Vẫn còn hiện tượng giáo viên chưa thường xuyên linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo quy định còn nhiều (9 người) cần được học tập nâng cao trình độ song đa số đã lớn tuổi.

- Có 5 học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng có biểu hiện gặp khó khăn trong học tập.

- Số phòng học còn thiếu, phải sử dụng các phòng bộ môn và phòng chức năng khác làm phòng học nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động khác.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục của năm học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

2. Tiếp tục triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1-2, chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình GDPT 2006) lớp 3; 4;5.

3. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường tu bổ cơ sở vật chất, rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, đề xuất cấp trên xây dựng thêm phòng học cho học sinh để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

4. Tham mưu với cấp trên để có đủ giáo viên, tiếp tục thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, động viên giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ tham gia học tập để nâng chuẩn.

5. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

6. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua phù hợp với điều kiện nhà trường. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng.

II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Công văn số 923/PGD&ĐT ngày 17/8/2021 của phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện khung thời gian năm học 2021-2022, khung thời gian thực hiện chương trình của nhà trường như sau:

- Ngày tựu trường: Lớp 1 từ 23/8/2021; Lớp 2; 3; 4; 5 từ ngày 01/9/2021
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2021
- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 (thứ Hai) đến ngày 07/01/2022 (Thứ Sáu) (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 10/01/2022 (Thứ Hai) đến ngày 20/5/2022 (Thứ Sáu) (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày kết thúc năm học: Từ ngày 27/5/2022
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 15/6/2022;
- Tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023: Hoàn thành trước ngày 31/7/2022.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán (13 ngày): Từ ngày 31/01/2022 (Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 12/02/2022 (Thứ Bảy, ngày 12 tháng Giêng).

- Tổng thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng (bao gồm cả thời gian nghỉ được bố trí xen kẽ trong năm học).

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

* *Nhiệm vụ:* Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

* *Chỉ tiêu:*

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương và nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- 100% giáo viên tham mưu cho tổ và nhà trường xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

* *Biện pháp:*

- Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh quyết định, Hiệu trưởng tổ chức họp ban giám hiệu mở rộng để thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức họp Hội đồng trường đánh giá những thuận lợi, khó khăn, đặc điểm của địa phương điều kiện của nhà trường tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục của trường; xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục.

- Hiệu trưởng giao nhiệm vụ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức lấy ý kiến các thành phần liên quan, hoàn thiện kế hoạch theo quy định.

- Giáo viên phải tích cực nghiên cứu để nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Giáo viên chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh,

điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

1.2.2. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 và lớp 2

* *Nhiệm vụ:* Triển khai bảo đảm hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1-2 và theo Hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018;

* *Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh các lớp 1 và lớp 2 được thực hiện dạy học đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình GDPT 2018.
- 100% học sinh lớp 1-2 được học môn tự chọn Tiếng Anh và Tin học.
- Xếp loại cuối năm học

Khối	TS học sinh	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Khối 1	137	61= 44,6%	38= 27,7%	38= 27,7%	0
Khối 2	123	56= 45,5%	31= 25,2%	36= 29,3%	0

- 100% học sinh lớp 1,2 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.
- Trên 70% học sinh được nhà trường khen thưởng.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường khắc phục khó khăn để ưu tiên khối lớp 1-2 đủ 01 phòng học/lớp với sĩ số không quá 35 em/lớp. Tham mưu với cấp trên để có đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

- Trong điều kiện còn thiếu giáo viên, nhà trường ưu tiên đảm bảo giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với 30 tiết/tuần (25 tiết bắt buộc, 02 tiết tăng cường đối với môn Toán và Tiếng Việt và 03 tiết học tự chọn gồm Tiếng Anh, Tin học).

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tuyên truyền tới phụ huynh có nhu cầu để tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (gồm các hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà). Việc tổ chức phải đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2.3. Thực hiện Chương trình GDPT 2006 từ lớp 3 đến lớp 5

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện Chương trình GDPT đối với lớp 3, 4, 5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại công văn số 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017);

- Đối với lớp 5, điều chỉnh chương trình theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng chương trình GDPT 2018.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh khối lớp 3; 4; 5 được học đủ các tiết của các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, được học môn tự chọn Tin học.

- 100% học sinh lớp 3; 4; 5 được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi và điều kiện.

- 100% học sinh lớp 3; 4; 5 được đánh giá Đạt trở lên các năng lực và các phẩm chất.

- 100% học sinh lớp 3,4 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Trên 70% học sinh được nhà trường khen thưởng.

- Có trên 30 lượt học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp thị xã trở lên (Tin học trẻ, Viết chữ đẹp, Ngày hội Tiếng Anh, Olympic các môn học,...).

** Biện pháp:*

- Tổ chuyên môn, giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp với đối tượng học sinh của lớp, theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy quan tâm đến việc tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Giáo viên khối 5 tổ chức rà soát điều chỉnh nội dung chương trình dạy học cho học sinh lớp 5 đáp ứng Chương trình GDPT 2018 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Các nội dung điều chỉnh được thể hiện rõ trong kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy.

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định.

1.2.4 . Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học

a. Nâng cao chất lượng dạy học trên internet, trên truyền hình

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục thực hiện dạy học trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên có khả năng tổ chức dạy học trực tuyến. 100% học sinh có điều kiện tham gia học trực tuyến.

**Biện pháp:*

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm học sinh.

- Rà soát, đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến. Tham mưu, huy động kinh phí đề hỗ trợ thiết bị học trực tuyến cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường (10 em).

- Giáo viên chủ động, tích cực trong việc hướng dẫn phụ huynh và học sinh đề chuẩn bị điều kiện, hướng dẫn kỹ thuật tham gia học trực tuyến. Tích cực nghiên cứu thiết kế, lựa chọn những bài giảng điện tử hay, những đề kiểm tra, đánh giá chuẩn; sưu tầm và xây dựng những video hướng dẫn học sinh tự học.

- Khi công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh.

b. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

* *Nhiệm vụ:*

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm để giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng thói quen, hình thành nhân cách; giáo dục về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống xâm hại trẻ em; giáo dục pháp luật, văn hóa giao thông; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục Quốc phòng và an ninh; giáo dục di sản, bảo tồn thiên nhiên; giáo dục địa phương phù hợp thực tế và nội dung bài dạy.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên thực hiện rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ các nội dung trải nghiệm trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục. Trong năm học, phối hợp với CMHS tổ chức được ít nhất 1 lần cho học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường triển khai cho giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với thực tiễn theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Tích hợp vào giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục các nội dung về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lý tài chính; thực hiện chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, hội CMHS các đơn vị liên quan để lựa chọn nội dung, hình thức, bố trí kinh phí, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với đặc điểm học sinh từng lớp.

c. Tổ chức các hoạt động giáo dục trên lớp

* *Nhiệm vụ:* Giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục, hình thành các năng lực và phẩm chất cần thiết. Tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục ở tiểu học.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học rèn tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

* *Biện pháp:*

- Các giờ dạy và các hoạt động giáo dục quan tâm hơn đến việc liên hệ giáo dục thực tế cuộc sống của học sinh, tăng cường cho học sinh thực hành các kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về nhà trường, địa phương.

- Đối với học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên triển khai bồi dưỡng học sinh năng khiếu, quan tâm phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ngay từ đầu năm học trong các tiết dạy trên tinh thần giáo viên dạy môn học nào ở lớp nào có trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ở môn học đó, lớp đó.

- Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, đa dạng hóa các hình thức dạy học để học sinh tiếp thu bài tự nhiên, hiệu quả, tránh máy móc, gò bó, đơn điệu.

- Huy động sự tham gia của CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh trong các hoạt động giáo dục (chuẩn bị bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm tài liệu, mô hình, đồ vật liên quan đến nội dung học tập của học sinh).

- Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và chương trình giáo dục trên cơ sở tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh và học sinh. Trong năm học, nhà trường tổ chức giao lưu “Chúng em với an toàn giao thông”, giao lưu văn nghệ, kể chuyện, giao lưu tiếng Anh, sân chơi “Olympic các môn học và hoạt động giáo dục” cho học sinh khối 5, Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp cho học sinh, tham gia hội thi Tin học trẻ các cấp.

d. Xây dựng phát triển thư viện nhà trường

* *Nhiệm vụ:* Duy trì hoạt động thư viện có hiệu quả theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ/ BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Quyết định số 01/2004/QĐ/BGD&ĐT ngày 29/1/2004 về sửa đổi bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT; Công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Triển khai tổ chức hoạt động thư viện theo nội dung Công văn số 675/PGD&ĐT ngày 03/6/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022.

* *Chỉ tiêu:* Tiếp tục xây dựng thư viện nhà trường đạt “Thư viện xuất sắc”.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Khuyến khích học sinh tham khảo sách báo, tạp chí,... để nâng cao năng lực, phẩm chất, đáp ứng nhu cầu, sở thích của các em. Sắp xếp tiết đọc tại thư viện mỗi lớp 2 tiết/tháng. Nâng cao hiệu quả sử dụng của thư viện, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên, học sinh.

- Nhà trường tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Các lớp tiếp tục xây dựng “Tủ sách lớp học” để giáo viên, học sinh có thể sử dụng; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và đề ủng hộ học sinh khó khăn.

- Căn cứ Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, nhà trường tự đánh giá vào tháng 4/2021 và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Phòng, Sở GDĐT kiểm tra, ra quyết định công nhận danh hiệu thư viện cho nhà trường.

1.2.5. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Tổ chức cho giáo viên thực hiện rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 được quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Chủ động phối hợp với các nhà cung ứng để cung cấp đủ sách giáo khoa cho học sinh. Giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Nhà trường quan tâm đến việc huy động kinh phí tài trợ, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.2.6. Tham mưu biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của nhà trường tích cực tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời nhà trường bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm tại trường để rút kinh nghiệm.

- Nhà trường trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT.

- Chỉ đạo giáo viên chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

1.3. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học trực tuyến cùng các hình thức dạy học khác nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường theo Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2644/SGDĐT-GDPT ngày 17/9/2021 của Sở GDĐT; Công văn số 1091-PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19.

1.3.1. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

* **Nhiệm vụ:** Giáo viên chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường

và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị cho học sinh tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên lớp 1-2 có đủ năng lực để dạy học trực tuyến cho học sinh và tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh tham gia hỗ trợ khi học sinh học trực tuyến. 100% học sinh khối 1-2 có thể tham gia học trực tuyến.

* *Biện pháp:*

- Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về học sinh, điều kiện, hoàn cảnh gia đình, số gia đình có hay không có thiết bị thông minh để phục vụ cho học sinh học trực tuyến.

- Nhà trường có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà.

- Nhà trường sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường và có phương án tăng cường riêng cho học sinh gặp khó khăn khi học trực tuyến.

- Giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần.

- Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và Toán giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

- Nhà trường có thể phối hợp cùng CMHS triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021; hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email...; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng và các bài giảng trong kho dữ liệu của Phòng giáo dục điện tử để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp gia đình học sinh.

1.3.2. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục chủ động chuẩn bị các điều kiện để có thể tổ chức dạy học trực tuyến ứng phó kịp thời với diễn biến xấu của dịch bệnh Covid-19, phát huy những ưu điểm đã thực hiện từ 2 năm học trước.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh lớp 3; 4; 5 tham gia học trực tuyến. 100% giáo viên dạy lớp 3; 4; 5 có khả năng dạy học trực tuyến cho học sinh

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Giáo viên tham khảo sử dụng kho tài nguyên học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT chỉ đạo xây dựng để sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Căn cứ vào Công văn số 2345/BGD&ĐT và Công văn số 1091-HD thực hiện Chương trình GDPT cấp TH năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19 để thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cốt lõi cho phù hợp, giáo viên có thể điều chỉnh nội dung dạy học theo từng tuần sao cho sát thực, không gây áp lực cho học sinh.

1.4. *Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học*

* *Nhiệm vụ:*

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị 1737/CT-BGD&ĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng Kế hoạch thực hiện triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” theo Công văn số 824/KH-PGD&ĐT ngày 16/9/2019 của Phòng GD&ĐT thị xã.

- Xây dựng đầy đủ các quy chế, quy tắc, nội quy quy định trong nhà trường. Tăng cường đoàn kết nội bộ, giải quyết nhanh gọn, đầy đủ các ý kiến thắc mắc, đơn thư của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và nhân dân.

* *Biện pháp:*

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, HĐND-UBND các cấp; Thông tư số 16/2018-TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với cấp trên để ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn 472/PGD&ĐT ngày 12/5/2020 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020 để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Xây dựng bộ văn hóa ứng xử trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT phù hợp với thực tế nhà trường. Quan tâm tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa ứng xử trong trường học.

1.5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

1.5.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a. Vận dụng mô hình trường học mới:

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới, chủ động lựa chọn các phương pháp hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên áp dụng có hiệu quả các thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc trang trí lớp học, xây dựng nền nếp tự quản, huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến. Tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hình thức dạy học để học sinh tiếp thu bài tự nhiên, hiệu quả.

- Huy động sự tham gia của CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh trong các hoạt động giáo dục (chuẩn bị bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm tài liệu, mô hình, đồ vật liên quan đến nội dung học tập của học sinh).

b. Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”:

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công

văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT; Hướng dẫn tại công văn số 2674/SGDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các PP dạy học tích cực khác.

* *Chỉ tiêu:* Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở lớp 3;4;5 áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Đối với lớp 1;2, giáo viên căn cứ vào chương trình để rà soát và áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” phù hợp.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn, thống nhất các bài dạy có thể áp dụng được phương pháp bàn tay nặn bột cho cả bài hoặc cho một vài hoạt động trong bài đối với môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học.

- Các tổ chuyên môn tổ chức dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm về dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

- Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp.

c. Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới:

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở TH và THCS.

* *Chỉ tiêu:* Mỗi giáo viên Mỹ thuật dạy ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ

* *Biện pháp:*

- Giáo viên dạy Mỹ thuật chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo phương pháp Đan Mạch, tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định trên cơ sở đảm bảo tốt các mục tiêu, yêu cầu.

- Những sản phẩm của học sinh, giáo viên cần trưng bày tại những vị trí dễ quan sát nhằm tạo sự hứng thú tích cực của học sinh đối với bộ môn mỹ thuật.

- Nhà trường và tổ chuyên môn chủ động theo dõi, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời đối với giáo viên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn thông qua các hình thức tập huấn, chuyên đề các cấp, tham quan học tập. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế thông qua đó để học sinh có cơ hội được thể hiện khả năng hội họa.

d. Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực:

* *Nhiệm vụ:* Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy; Triển khai tích cực nội dung giáo dục STEM theo công văn 755/PGD&ĐT ngày 02/8/2018 của Phòng GD&ĐT.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy. Tổ 4+5 xây dựng 01 câu lạc bộ STEM.

** Biện pháp:*

- Giáo viên tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy như: thảo luận nhóm, đóng vai, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật chúng em biết ba, bày một phút, dạy học theo trạm, khăn trải bàn,... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường dự giờ, học hỏi để vận dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai nội dung giáo dục STEM. Khuyến khích giáo viên đăng ký chủ đề dạy học STEM, tổ chức các câu lạc bộ STEM cho học sinh tham gia, cử giáo viên phụ trách và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể tập trung vào hoạt động STEM tái chế.

e. Triển khai sử dụng có hiệu quả phòng học trải nghiệm “Lấy học sinh làm trung tâm” trong đổi mới phương pháp dạy học:

** Nhiệm vụ:* Trên cơ sở phòng học trải nghiệm lấy học sinh làm trung tâm đã được Sở GD&ĐT trang cấp, nhà trường tổ chức cho giáo viên sử dụng có hiệu quả.

** Chỉ tiêu:* 100% giáo viên biết sử dụng phòng học trải nghiệm lấy học sinh làm trung tâm, tối thiểu mỗi lớp có 01 tiết/tuần có sử dụng phòng học bằng hình thức dạy cả tiết hoặc dạy lồng ghép có sử dụng thiết bị của phòng học.

** Biện pháp:*

- Các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động rà soát nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục để lên kế hoạch giảng dạy có sử dụng phòng học lấy học sinh làm trung tâm cho cả năm học, tháng, tuần. Nhà trường bố trí thời khóa biểu phù hợp để các lớp đều được sử dụng phòng học hợp lý, có hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn tăng cường việc sinh hoạt chuyên môn có nội dung sử dụng phòng học này để trao đổi, thảo luận, xây dựng các chuyên đề. Sau các kỳ học hoặc các chuyên đề, tổ chức thảo luận, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời để nâng cao hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Bộ phận phụ trách thiết bị dạy học lập sổ nhật ký, theo dõi việc sử dụng của giáo viên và học sinh.

g. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề (cấp tổ, cấp trường, cấp cụm...)

** Nhiệm vụ:*

Tập trung chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học ở nhà trường, tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp, trao đổi, chia sẻ để hoàn thiện từng bước nội dung, kế hoạch, tổ chức dạy học nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

** Chỉ tiêu:*

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn trường ít nhất 1 lần/tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ.

- Tổ chức chuyên đề: Tổ 1+2+3 tổ chức 04 chuyên đề/năm học, tập trung vào dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở môn Toán, Tiếng Việt, TNXH, Mỹ thuật. Tổ 4+5 tổ chức 03 chuyên đề/năm học đối với môn Địa lý, Tiếng Anh, Thể dục. Cấp trường tổ chức 2 chuyên đề/năm học (Dạy học theo trạm ở môn Khoa học; Dạy học phát triển tư duy cho học sinh thông qua môn Toán). Tham gia tổ chức 01 chuyên đề cấp cụm trường, 1 chuyên đề cấp thị xã.

** Biện pháp:*

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên: (2 lần/tháng). Nội dung sinh hoạt chuyên môn thường xuyên phải cụ thể, thiết thực và do chính giáo viên, cán bộ quản lý đề xuất, thống nhất và thực hiện.

- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên đề tập trung vào những vấn đề mới, khó trong chương trình dạy học giáo dục từng lớp của cấp học. Yêu cầu bắt buộc tổ khối và giáo viên phải thiết kế được các hoạt động một cách khoa học theo các bước quy định.

- Chỉ đạo tổ nhóm thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Giúp giáo viên tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi giáo viên tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tự học để bồi dưỡng những năng lực cần có trong dạy học, giáo dục học sinh phát triển năng lực, phẩm chất dựa trên những yêu cầu của chuẩn giáo viên cơ sở GDPT và yêu cầu thực hiện chương trình.

- Thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các đợt giao ban, qua hội thảo, tập huấn để chia sẻ các bài học kinh nghiệm với đồng nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong quản trị hoạt động dạy học, giáo dục đạt hiệu quả tốt.

1.5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

** Nhiệm vụ:* Đối với học sinh thực hiện theo Chương trình GDPT 2006, đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GGD&ĐT. Đối với học sinh lớp 1-2 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

** Chỉ tiêu:* 100% cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học.

** Biện pháp:*

- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng tinh thần trong việc đánh giá học sinh theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học. Quan tâm việc kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ để đảm bảo tính chính xác, khách quan trong đánh giá học sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật đánh giá thường xuyên để đảm bảo tính chính xác.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên luôn sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ đảm bảo các mức độ đạt được của học sinh theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học.

- Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa nhà trường và trường THCS Trảng An; tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên trong nhà trường.

1.6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

1.6.1. Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

a. Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn (đối với lớp 1, 2):

* **Nhiệm vụ:** Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT.

* **Chỉ tiêu:** Tuyên truyền vận động 100% học sinh lớp 1-2 tham gia học môn Tiếng Anh tự chọn với thời lượng 02 tiết/tuần.

* **Biện pháp:**

- Do giáo viên trong biên chế của nhà trường chỉ đủ để dạy cho các khối lớp 3,4,5 nên nhà trường phải hợp đồng giáo viên dạy Tiếng Anh cho lớp 1,2 theo chương trình tự chọn và hình thức dạy học ngoài giờ chính khóa.

- Sử dụng sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lớp 1-2 sử dụng tài liệu ***I learn Smart start*** của Nhà xuất bản ĐHSP TP Hồ Chí Minh (Chủ biên: Nguyễn Thị Ngọc Quyên).

- Dạy Tiếng Anh cho lớp 1-2 thời lượng 02 tiết/tuần giúp học sinh học tập, hình thành kỹ năng tiếng Anh, tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- Xây dựng kế hoạch, hợp đồng giáo viên giảng dạy và dự trù kinh phí cụ thể đảm bảo thu đủ chi, phù hợp trong việc tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1,2 đúng quy định, có biện pháp tuyên truyền, khuyến khích để phụ huynh nắm được, tạo điều kiện cho học sinh tham gia ở mức độ cao nhất.

- Giáo viên dạy tiếng Anh phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn cha mẹ học sinh tham gia cho học sinh thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ

GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo các khung giờ: 14h00'-14h30' đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1”, vào khung giờ 15h00'-15h30' đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 2” vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện và khả năng đáp ứng của gia đình.

b. Tổ chức dạy Tiếng Anh của Bộ GD&ĐT (đối với lớp 3,4,5)

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh lớp 3; 4; 5 được học tiếng Anh theo chương trình với thời lượng 04 tiết/tuần.

* *Biện pháp:*

- Trong khi triển khai thực hiện nội dung chương trình, giáo viên môn Tiếng Anh nghiên cứu để có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học. Sử dụng sách tiếng Anh của NXB giáo dục Việt Nam.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng hiệu quả nguồn thiết bị được trang cấp theo kế hoạch triển khai Đề án lớp phòng học Ngoại ngữ, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn**.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 sau khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

- Động viên giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, chuyên đề giữa các trường, cụm trường, liên trường (có sự kết hợp các lực lượng ngoài nhà trường: Hội Cha mẹ học sinh, Trung tâm Anh ngữ...).

- Nhà trường giao cho nhóm giáo viên Tiếng Anh xây dựng 1-2 Câu lạc bộ Tiếng Anh để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, đam mê Tiếng Anh. Động viên, hướng dẫn những học sinh có nhu cầu tự nguyện tham gia cuộc thi theo hướng dẫn tại Công văn số 01/2021/IOE ngày 06/8/2021 của Ban tổ chức Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet toàn quốc.

- Phân công giáo viên dạy Tiếng Anh bồi dưỡng học sinh để tham gia Giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học do ngành tổ chức.

c. Tổ chức dạy Tiếng Anh theo Đề án Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài:

* *Nhiệm vụ:* Duy trì thực hiện Đề án Tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài theo Công văn số 5570/UBND-GD ngày 31/7/2017; Công văn số 7875/UBND-GD ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2359/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2017 v/v Hướng dẫn quản lý tài chính hoạt động tổ chức dạy tăng cường kỹ năng nghe nói; Công văn số 2945/SGDĐT-GDCN&GDTX ngày 02/11/2017 của Sở GD&ĐT; Công văn số 1161/PGD&ĐT ngày 12/11/2017 của Phòng GD&ĐT v/v hướng dẫn quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia giảng dạy của người nước ngoài từ năm học 2017-2018.

* *Chỉ tiêu:* Mỗi khối có ít nhất 02 lớp học Tiếng Anh theo Đề án với trên 65% số học sinh toàn trường tham gia học tập mỗi tuần 01 tiết (cả năm học 32 tiết).

* *Biện pháp:*

- Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa trong những năm học vừa qua, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để từ đó học sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học.

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế; nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài theo đúng quy định của ngành.

- Nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Elis xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài cho học sinh đảm bảo các quy định của ngành. Trình Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt kế hoạch trước khi triển khai.

- Nhà trường bố trí, sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài ngoài giờ chính khóa phù hợp theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Quản lý học sinh theo đúng các quy định.

- Bố trí, sắp xếp các giáo viên dạy Tiếng Anh của trường tham gia trợ giảng cho giáo viên nước ngoài trong các tiết dạy.

- Nhà trường tổ chức thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí đúng nguyên tắc tài chính và công khai trong hội đồng giáo dục và cha mẹ học sinh.

- Quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng học Tiếng Anh của học sinh, báo cáo về Phòng GD&ĐT định kỳ 02 lần/năm theo quy định.

- Thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Elis và Phòng GD&ĐT tất cả các vấn đề liên quan đến giáo viên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

1.6.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

** Nhiệm vụ:*

Dạy môn Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học môn tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn số 879/PGD&ĐT-CNTT của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy môn Tin học và khai thác sử dụng phòng học đa chức năng từ năm học 2019-2020.

** Chỉ tiêu:* 100% học sinh lớp 1 đăng ký học Tin học tự chọn với thời lượng 1 tiết/tuần; 100% học sinh khối 2; 3; 4; 5 học 02 tiết/tuần.

Tham gia thi “Tin học trẻ” cấp thị xã có 4-5 em đạt giải, có học sinh tham dự thi cấp tỉnh và đạt giải.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn ở các lớp có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tuyên truyền tới học sinh, phụ huynh để tăng số lượng học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học môn Tin học.

- Rà soát cơ sở vật chất phòng tin học, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất (máy tính). Chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên để ký hợp đồng giảng dạy Tin học; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học trong nhà trường đồng thời đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018 bắt đầu từ năm học 2022-2023.

- Bàn bạc thống nhất với CMHS về mức thu-chi kinh phí tổ chức dạy Tin học ngoài giờ chính khóa cho học sinh.

- Giáo viên dạy Tin học lựa chọn học sinh có năng lực tốt để bồi dưỡng, động viên học sinh tham gia thi “Tin học trẻ” các cấp

- Thực hiện đánh giá học sinh theo các Thông tư hiện hành về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT.

1.7. Dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú

1.7.1. Dạy và học 2 buổi/ngày

* *Nhiệm vụ:* Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần).

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần)

* *Biện pháp:*

- Trong điều kiện nhà trường còn thiếu phòng học, Ban giám hiệu nghiên cứu sắp xếp, bố trí các học, phòng làm việc phù hợp, ưu tiên phòng học cho học sinh để tạo điều kiện cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có hiệu quả.

- Nội dung và kế hoạch dạy học, thời khóa biểu dựa trên quy định về dạy học 2 buổi/ngày để sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón học sinh đến trường.

- Thực hiện thời lượng tối đa 7 tiết/ngày, do nhà trường còn thiếu giáo viên, chưa đủ 1,5 giáo viên/lớp nên nhà trường tổ chức dạy 9 buổi/tuần với tối thiểu 30 tiết/tuần (tính cả các tiết dạy bắt buộc và tự chọn).

- Việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Nội dung giáo dục gồm các môn học và hoạt động giáo dục theo các chương trình giáo dục phổ thông thực hiện trong năm học và các hoạt động giáo dục khác.

+ Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ. Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa...

+ Đối với các lớp 1,2 việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường rèn luyện môn Tiếng Việt, Toán và các hoạt động ngoại khóa bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông.

1.7.2. Tổ chức bán trú

* *Nhiệm vụ:* Nâng cao tỷ lệ học sinh được học bán trú để thực hiện việc chăm sóc nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng cho học sinh.

* *Chỉ tiêu:* Phần đầu có trên 60% số học sinh được học bán trú. Tổ chức hoạt động bán trú đi vào nền nếp, đảm bảo về công tác quản lý, đảm bảo vệ sinh an toàn và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

* *Biện pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền của nhà trường tới CMHS tạo nên sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên, nhân viên và phụ huynh trong việc nâng cao số lượng học sinh bán trú.

- Tổ chức học bán trú cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho các phụ huynh ở các lớp không tổ chức cả lớp học bán trú, phân công giáo viên quản lý, chăm sóc các em thành 01 nhóm học sinh.

- Nhà trường phối hợp cùng CMHS rà soát, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu để tổ chức học bán trú cho học sinh.

- Ký hợp đồng với các nhân viên cấp dưỡng có đủ phẩm chất và năng lực để tổ chức bán trú có hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức học bán trú.

- Việc tổ chức bán trú cho học sinh phải đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nơi ăn nghỉ của học sinh. Nhà trường phối hợp với CMHS để lựa chọn ký hợp đồng mua bán thực phẩm, nước, gas,... với các đơn vị cung cấp có đủ hồ sơ năng lực và đã được Phòng GD&ĐT thẩm định.

- Nhà trường đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 774/PGD&ĐT, ngày 30/8/2019 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng ăn bán trú trong các trường MN, TH, các cơ sở MNTT trên địa bàn thị xã.

- Tạo môi trường bên trong và ngoài lớp học phong phú, thân thiện, hấp dẫn, để học sinh ăn, nghỉ tại trường với tinh thần vui tươi, thoải mái, an toàn.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thu chi kinh phí tổ chức bán trú trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của ngành phù hợp với tình hình thực tế địa phương và nhà trường sao cho thu đủ chi, thanh quyết toán và công khai tài chính đúng quy định.

1.8. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp:

1.8.1. Tổ chức hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Đối với các lớp thực hiện chương trình GDPT 2006:

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện chương trình để tổ chức hoạt động giáo dục tập thể thời lượng 2 tiết/tuần (bao gồm sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp); giáo dục ngoài giờ lên lớp 4 tiết/tháng và được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

* *Biện pháp:*

- Giáo viên và nhà trường xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian, thời lượng triển khai các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp và thể hiện rõ trong thời khóa biểu của các lớp.

- Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ vào tiết 1 sáng thứ Hai đầu tuần với thời lượng 1 tiết/tuần. Thực hiện tuyên truyền, phát thanh Măng non, tổ chức các dạy kỹ năng sống, an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, ... bằng các hình thức phong phú, sáng tạo (có thể trong lớp học, theo khối lớp hoặc chung toàn trường).

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt lớp và tổ chức vào ngày học cuối tuần, lồng ghép các hoạt động sinh hoạt Đội và Sao nhi đồng, lồng ghép tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong lớp học hoặc trong trường phù hợp.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) theo các chủ điểm phù hợp từng tháng. Giao cho Phó hiệu trưởng phối hợp với Tổng phụ trách Đội và các tổ trưởng lựa chọn các chủ điểm phù hợp thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh- sạch- đẹp; giáo dục thực hành tâm lý học đường và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương,...

- Phối hợp với Hội CMHS trong nhà trường để tham gia kinh phí và cùng nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ít nhất 1 lần/năm học. Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trên địa bàn để tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

b. Đối với các lớp thực hiện chương trình phổ thông 2018:

* *Nhiệm vụ:* Tổ chức các hoạt động trải nghiệm với thời lượng 3 tiết/tuần, gồm sinh hoạt dưới cờ, hoạt động theo chủ đề, sinh hoạt lớp; tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong hoạt động trải nghiệm.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh lớp 1-2 được tham gia các hoạt động trải nghiệm có hiệu quả.

* *Biện pháp:*

- Giáo viên và nhà trường xây dựng kế hoạch để triển khai các hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 1-2 rõ ràng và thể hiện trong thời khóa biểu.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ đảm bảo phần Lễ chung với học sinh toàn trường, đối với phần trải nghiệm theo chủ đề, giáo viên rà soát nội dung chủ đề và xây dựng kế hoạch với các nội dung hình thức tổ chức cụ thể (có thể trong lớp học, theo khối lớp hoặc chung toàn trường) tùy theo từng chủ đề và phù hợp thực tế.

- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp vào ngày học cuối tuần với thời lượng 01 tiết/tuần với các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Hoạt động theo chủ đề tổ chức trên cơ sở nội dung chương trình đã được Bộ GD&ĐT định hướng đảm bảo yêu cầu, hình thức phong phú, sáng tạo.

- Trong các tiết tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo viên cần tích hợp các nội dung giáo dục địa phương phù hợp theo định hướng cụ thể của Sở GD&ĐT.

1.8.2. Hoạt động ngoài giờ chính khóa:

a. Tổ chức thực hiện dạy Kỹ năng sống

* *Nhiệm vụ:* Tổ chức thực hiện dạy Kỹ năng sống thực hiện theo Công văn số 816/PGD&ĐT ngày 16/9/2019 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường tiểu học, THCS từ năm học 2019-2020.

* *Chỉ tiêu:* Mỗi khối lớp tổ chức được ít nhất 02 lớp học kỹ năng sống với trên 85% số học sinh toàn trường tham gia học tập mỗi tuần 01 tiết (cả năm học 36 tiết).

* *Biện pháp:*

- Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trong những năm học vừa qua và mức đóng học phí để từ đó học sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học kỹ năng sống.

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo các quy định tại Thông tư số 04/2014/TTBGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 1636/SGDDT-GDTX ngày 14/7/2014 của Sở GD&ĐT. Kế hoạch trình Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt trước khi triển khai. Thực hiện thu, chi nguồn kinh phí đúng nguyên tắc tài chính.

- Sắp xếp thời khóa biểu tổ chức giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa nhưng phải đảm bảo đủ số tiết, đủ số môn học của hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa và theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam tham gia tổ chức các sự kiện văn hóa, hoạt động tập thể, ngoại khóa, tổ chức gala....

- Nhà trường thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam và Phòng GD&ĐT tất cả các vấn đề liên quan đến giáo viên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, đồng thời có trách nhiệm giám sát nội dung chương trình giảng dạy theo đúng kế hoạch đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

b. Tổ chức các Câu lạc bộ:

* *Nhiệm vụ:* Tổ chức các câu lạc bộ giáo dục STEM; câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ các môn thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng bàn.

* *Chỉ tiêu:* Mỗi nội dung trên tổ chức được ít nhất 01 câu lạc bộ

* *Biện pháp:*

- Nhà trường giao cho các nhóm giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình, sở thích, khả năng của học sinh và trên tinh thần tự nguyện của học sinh để thành lập các câu lạc bộ phù hợp.

- Trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của phụ huynh học sinh để nhà trường thành lập các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch tiến khai thực hiện. Nhà trường phân công giáo viên có khả năng tổ chức các câu lạc bộ để phụ trách.

- Rà soát các cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức các câu lạc bộ, huy động kinh phí tổ chức câu lạc bộ đúng quy định.

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh với các hình thức phong phú, hiệu quả, tạo các sân chơi bổ ích cho học sinh.

2. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

2.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

* *Nhiệm vụ:* Rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018; khắc phục tình trạng sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT.

* *Biện pháp:*

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường, khắc phục tình trạng lớp học có sĩ số học sinh vượt quá quy định. Trong trường hợp những lớp có sĩ số học sinh quá cao, nhà trường hướng dẫn giáo viên sắp xếp bàn ghế, đồ dùng trong phòng học hợp lý, có thêm các thiết bị âm thanh trợ giảng.

- Tăng cường bổ sung, đầu tư thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1-2 năm học 2021-2022; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện rà soát, đề xuất kịp thời với cấp trên các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở hạ tầng để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

* *Chỉ tiêu:* Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Duy trì địa phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

* *Biện pháp:*

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến chặt chẽ, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, hồ sơ sổ sách ghi chép đầy đủ, thống nhất.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tăng cường phụ đạo học sinh chậm tiến bộ tránh hiện tượng học sinh chán học, bỏ học. Giáo viên theo dõi sát chuyên cần, khi có học sinh nghỉ học phải tìm hiểu rõ nguyên nhân và động viên học sinh đi học kịp thời.

- Phối hợp với Ban quản lý các khu và các tổ chức chính trị, xã hội để làm công tác phổ cập giáo dục. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục tiểu học; triển khai cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo tính khoa học, pháp lý, chính xác.

2.3. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

* *Nhiệm vụ:* Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh khuyết tật của trường được quan tâm giáo dục hòa nhập (trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập).

**** Biện pháp:***

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ có khó khăn về học được tiếp cận với giáo dục; tăng cường tuyên truyền về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Rà soát, nắm chắc số trẻ em khuyết tật, có biểu hiện khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập. Sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi phù hợp cho những học sinh khuyết tật đối với từng dạng tật. Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận.

- Bố trí giáo viên có kinh nghiệm dạy ở các lớp có học sinh khuyết tật. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật.

- Căn cứ số lượng trẻ khuyết tật, tự kỷ, trẻ có khó khăn về học và điều kiện thực tế, nhà trường đề xuất, tham mưu với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể, cá nhân phối hợp hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương.

- Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh có thể phối hợp liên hệ với Trung tâm Hoa Hướng Dương, (địa chỉ Khu đô thị Kim Long, Vĩnh Tuy 1, phường Mạo Khê)

để được tư vấn, tham gia can thiệp, hỗ trợ học sinh khuyết tật theo nhu cầu của cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng hòa nhập.

2.3.2. Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn:

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

* *Chỉ tiêu:* Tất cả học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, chủ động rà soát các đối tượng trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để điều chỉnh biện pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh;

- Đảm bảo các chế độ chính sách, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp thỏa thuận đối với học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với Hội CMHS, các tổ chức đoàn thể và các nhà hảo tâm hỗ trợ, động viên học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhà trường tạo điều kiện cùng Chi hội Chữ thập đỏ phối hợp với Liên đội phát động phong trào nuôi lợn nhân đạo, chương trình 1000 đồng thấp sáng ước mơ... để động viên học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

3. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tăng cường và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính của nhà trường

3.1. Điều kiện đảm bảo đội ngũ đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT

3.1.1. Bố trí, sắp xếp đội ngũ

* *Nhiệm vụ:*

- Bố trí biên chế viên chức hiện có của trường trên cơ sở Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; đảm bảo chế độ lao động theo Luật viên chức, Luật lao động và các Đề án, quy định của tỉnh, thị xã. Bố trí ưu tiên cho lớp 1-2 đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Phân công định mức số tiết dạy của giáo viên theo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông Ban hành theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

* *Biện pháp:*

- Trên cơ sở số biên chế hiện có, số biên chế được giao của trường, Ban giám hiệu phối hợp với các bộ phận chuyên môn, căn cứ vào khả năng và nguyện vọng

của từng cá nhân và để phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đảm bảo tính dân chủ và công bằng, phát huy được khả năng cá nhân từng người.

- Các vị trí kế toán văn phòng, y tế trường học, thư viện, thiết bị dạy học,... phân công các nhân viên làm việc kiêm nhiệm phù hợp thực tế của nhà trường.

- Kịp thời tham mưu với cấp trên để có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên và thực hiện Nghị quyết số 102/2020/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục.

3.1.2. Công tác phát triển đội ngũ, quy hoạch cán bộ

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học; xác định lộ trình cụ thể để đề xuất Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thị xã bố trí đủ giáo viên.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Thị uỷ Đông Triều về triển khai công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các giai đoạn theo đúng quy trình và công khai.

- Quan tâm bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, có đủ phẩm chất và năng lực và kỹ năng để giữ các nhiệm vụ chủ chốt trong nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là cán bộ nguồn phấn đấu học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức; chủ động bố trí thời gian tham gia học tập, bồi dưỡng để có các văn bằng, chứng chỉ cần thiết cho một cán bộ nguồn.

3.1.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục MN, TH, THCS chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên MN, TH, THCS.

** Chỉ tiêu:*

- 21/25 GVDG cấp trường (đạt 84%); 10/25 GVDG cấp thị xã (đạt 40%).
- BDTX: 26/27 cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá Hoàn thành
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: (Tổng số giáo viên đủ điều kiện đánh giá là 16 người), trong đó Tốt 14/16= 87,5%; Khá 2/16= 12,5%
- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt 2/2= 100%

- Đánh giá xếp loại viên chức, lao động:
- + Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: $22/30 = 73,4\%$;
- + Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: $7/30 = 23,3\%$;
- + Hoàn thành: $1/30 = 3,3\%$

- 100% giáo viên dạy lớp 3, giáo viên toàn trường và cán bộ quản lý được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục thực hiện đối với lớp 3 năm học 2022-2023.

- Tiếp tục tạo điều kiện để 06 giáo viên học nâng chuẩn trình độ đào tạo.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (không sinh con từ con thứ ba trở lên).

** Biện pháp:*

- Thực hiện tự đánh giá và đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn; chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 836/KH-PGD&ĐT ngày 26/7/2021 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường năm học 2021-2022

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề với nội dung phù hợp thực tế, linh hoạt; quan tâm đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể từng chuyên đề và thống nhất thực hiện trong năm học.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi vào tháng 11/2021 và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã theo lịch của Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo trên tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng xử văn hóa cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chấp hành chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Nhà trường lựa chọn, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán, tạo điều kiện để tất cả giáo viên, cán bộ quản lý được tham gia các đợt tập

huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên,...

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất của người học.

3.1.4. Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo

- Thực hiện đúng, đủ chế độ tiền lương, thâm niên nghề, phụ cấp đứng lớp, công tác phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, độc hại,... cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội, nhân viên kế toán, thư viện, thiết bị dạy học theo quy định hiện hành. Thực hiện giảm định mức giờ dạy cho các tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội, cán bộ Công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, giáo viên nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi...

- Thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện cho giáo viên được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ khác theo quy định.

- Nhà trường đảm bảo để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo.

- Đối với giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ theo quy định của Luật giáo dục 2019 được tạo điều kiện về thời gian; được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp; được tính thời gian đào tạo và thời gian công tác liên tục...

- Thực hiện tốt các quy định về thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, xét trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

3.2. Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Sử dụng hiệu quả nguồn tài chính.

3.2.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất

* *Nhiệm vụ:* Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Từng bước có kế hoạch tu bổ CSVC theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

* *Chỉ tiêu:* Sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đã có, bổ sung thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho các phòng học, phòng làm việc.

* *Biện pháp:*

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất. Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý các phòng học, phòng phục vụ học tập và phòng hành chính quản trị.

- Kiểm tra và sửa chữa thay thế kịp thời hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt mát, tủ đựng hồ sơ, hệ thống cửa kính đã cũ trong các phòng học. Sử dụng và duy trì tốt các trang thiết bị văn phòng, Internet đáp ứng yêu cầu.

- Đề xuất với Phòng GD&ĐT để tham mưu UBND thị xã tiến hành giải quyết tình trạng thiếu 04 phòng học và sửa chữa cải tạo phòng học cũ đã có phần xuống cấp (hệ thống cửa ra vào và cửa sổ cong vênh, mỗi một, nền gạch bong tróc).

- Duy trì việc sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh, công trình rửa tay, thường xuyên khơi thông sạch sẽ hệ thống mương thoát nước xung quanh trường. Duy trì cổng trường, sân chơi, vườn trường, nhà vệ sinh sạch, đẹp, an toàn.

3.2.3. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

- Nhà trường sử dụng sách giáo khoa đã được UBND tỉnh Quảng Ninh lựa chọn theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 và Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin công khai về sách giáo khoa sử dụng tại trường trên phương tiện thông tin để học sinh và gia đình học sinh biết ngay từ cuối năm học trước, đầu năm học mới.

- Thực hiện các quy định về việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học; Công văn số 3453/BGDĐT-GDTH ngày 08/9/2020 về tăng cường quản lý trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông; các công văn của Phòng GD&ĐT chỉ đạo về đảm bảo cung ứng sách giáo khoa lớp 1-2 năm học 2021-2022.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày để không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, có thể để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp, sử dụng hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

3.2.4. Thiết bị dạy học

* *Nhiệm vụ:* Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.

* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh có đủ bộ đồ dùng học tập và sử dụng trong giờ học; 100% giáo viên có đồ dùng thiết bị dạy học và được sử dụng có hiệu quả.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH theo Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy

học từ năm học 2018-2019; Công văn số 641/SGDDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ngành quy định; đề xuất các nội dung mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn thiết bị được cấp. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố CNTT (năm 2022 mua bổ sung máy tính, máy chiếu cho các phòng học).

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn trường, trong ngành.

3.2.5. Hồ sơ, sổ sách

- Các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học, gồm:

- + Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch giáo dục; Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Sổ quản lý các văn bản; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật.

- + Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm); Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội).

- + Đối với tổ CM và tổ VP: Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo Công văn 472/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020 để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách. Tổ chức các buổi tập huấn để hướng dẫn giáo viên sử dụng Sổ điện tử trong dạy học, quản lý học sinh.

3.3. Tăng cường và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính:

* *Nhiệm vụ:* Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng mức thu nhập tăng thêm thấp nhất 2,7 triệu đồng/năm. Phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện đúng quy định.

* *Biện pháp:*

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, báo cáo tình hình tăng giảm, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế..., thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành. Phân tích về tình hình quản lý, phân bổ các nguồn kinh phí, có kế hoạch xây dựng dự toán chi cho năm sau.

- Chỉ đạo các tổ công tác và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn làm tốt công tác quản lý tài sản, tiết kiệm điện, nước, điện thoại, vật tư văn phòng và các hoạt động liên quan đến tài chính để nâng cao mức thu nhập tăng thêm.

- Nhà trường tổ chức họp CMHS để thống nhất một số khoản thu trong năm học trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các Công văn hướng dẫn của Sở, của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022. Sau khi thống các khoản thu và mức thu với CMHS, nhà trường niêm yết công khai theo quy định trước khi thực hiện.

- Khoản thu theo quy định: Bảo hiểm Y tế, thực hiện thu, chi theo qui định của Luật bảo hiểm y tế; Công văn hướng dẫn số 4095/BHXXH-QLT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh “V/v Hướng dẫn thực hiện BHYT HSSV năm học 2021-2022”. Nhà trường tổ chức tuyên truyền tới CMHS, thống nhất các đợt thu theo hướng dẫn.

- Các khoản thu theo thỏa thuận giữa CMHS và nhà trường:

+ Nước uống tinh khiết cho học sinh: Căn cứ vào bình quân lượng nước uống cho 01 học sinh trong ngày và giá tiền nước thực tế, nhà trường thống nhất với cha mẹ học sinh về mức thu, chi, hình thức cung ứng và đơn vị cung ứng nước.

+ Tiền trông giữ xe của học sinh: Trên cơ sở số lượng học sinh đăng ký đi xe đến trường, nhà trường cùng CMHS dự toán mức thu, chi cho việc giữ xe theo nguyên tắc cân đối thu và chi đảm bảo chi trả tiền công cho người giữ xe và một phần tái đầu tư nhà xe, mua sắm dụng cụ phục vụ việc trông xe.

+ Các khoản thu thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

Việc thu tiền dạy môn Tin học tự chọn, Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1-2 thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Nhà trường dự toán các khoản chi để thống nhất với CMHS về mức thu đảm bảo thu đủ chi.

Việc tổ chức dạy học kỹ năng sống, học tiếng Anh với người nước ngoài trên tinh thần tự nguyện của CMHS và học sinh. Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả, quản lý các nguồn thu học phí cho việc tổ chức dạy học ngoài giờ chính khóa đúng quy định.

+ Kinh phí tổ chức học bán trú cho học sinh thực hiện trên cơ sở kế hoạch được Phòng GD&ĐT phê duyệt, sự đồng thuận của CMHS, quản lý thu chi đúng nguyên tắc, công khai nguồn thu chi đúng quy định.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, quà biếu, tặng, cho thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán và được chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 13/9/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản quy định khác của Chính phủ, Bộ Tài chính.

- Nhà trường hướng dẫn và giám sát Ban đại diện CMHS thực hiện thu- chi kinh phí theo quy định tại Điều 10- Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện CMHS bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể CMHS của lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện CMHS trường. Không qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho học sinh, CMHS.

3.4. Kiểm định CLGD và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2019-2020.

* *Chỉ tiêu:* Thực hiện tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài trong năm học. Phân đầu trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Chu kỳ 2022-2027).

*** Biện pháp:**

- Ban giám hiệu nhà trường chủ động trong việc nghiên cứu Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của ngành, triển khai quán triệt hướng dẫn đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được các nội dung mới của Thông tư để thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện các nội dung theo quy trình.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm, tập trung các nguồn lực để nâng cao kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia tại địa phương.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí. Căn cứ và các văn bản hướng dẫn của ngành GD&ĐT, nhà trường tích cực, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện quy trình tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài để công nhận kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

4. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học

4.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị; Công tác học sinh

Triển khai thực hiện Công văn số 1074/PGD&ĐT ngày 18/9/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2021-2022.

4.1.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

** Nhiệm vụ:*

Quán triệt, học tập Chuyên đề toàn khóa, năm 2021 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”.

Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Tiếp tục xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong nhà trường.

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt và viết bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2021. 100% học sinh thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có tư tưởng chính trị vững vàng, đúng đắn, không tham gia tuyên truyền các tư tưởng phản động, chống phá cách mạng, làm trái quan điểm chủ trương của Đảng và nhà nước.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 107/KH-PGD&ĐT ngày 04/02/2021 của Phòng GD&ĐT và kế hoạch của nhà trường về việc Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021.

- Tham gia sinh hoạt chính trị chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” theo Kế hoạch số 888/KH-PGD&ĐT ngày 11/8/2021 của Phòng GD&ĐT. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè năm 2021 theo Kế hoạch số 877/KH-PGD&ĐT ngày 06/8/2021 của Phòng GD&ĐT về Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2021 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2021 (Trang web Cuộc thi <http://hocvalamtheobac.vn/>).

- Giới thiệu trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) tới đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo để nghiên cứu, tham khảo.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động giao lưu trao đổi giữa cán bộ, giáo viên với học sinh, cha mẹ học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh và phụ huynh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3296/QĐ-BGDT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”; Kế hoạch số 3173/KH-SGDĐT ngày 28/11/2018 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025” và các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Các cán bộ giáo viên của trường trong nhóm cộng tác viên Ban chỉ đạo 35 của thị xã thuộc ngành GD&ĐT thực hiện có hiệu quả việc ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng.

- Nhà trường chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên; không để bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng học sinh tiêu biểu, xuất sắc thông qua các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động học tập, rèn luyện, Đoàn, Đội.

- Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong học sinh theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”.

4.1.2. Công tác học sinh

** Nhiệm vụ:*

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường các biện pháp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong học sinh. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã, ngành giáo dục về tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh; không vi phạm đạo đức, pháp luật.

- Trường được công nhận: “Trường học an toàn về an ninh trật tự”; “Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”.

** Biện pháp:*

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế văn hóa công sở, quy chế trường học, Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, thị xã và của ngành.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống xâm hại trẻ em, kỹ năng sử dụng và khai thác mạng xã hội, internet, thông tin tuyên truyền biển, đảo Việt Nam, giáo dục bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực học đường ...

- Tiếp tục triển khai các nội dung “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tập trung tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường; giáo dục học kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.... triển khai sử dụng sổ tay Hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, thống kê hệ thống cơ sở vật chất trường lớp, hệ thống điện, gas, thiết bị phục vụ dạy học và vui chơi để kịp thời phát hiện những mối nguy hiểm, có biện pháp khắc phục, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Tăng cường việc tuyên truyền nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm, chạy nhảy, nô đùa, leo trèo ở các khu vực hành lang, lan can, cầu thang, bàn ghế, tường rào...

- Không để học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy tiết học cuối (trước khi học sinh tan trường) thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn các em thực hiện quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà; khuyến cáo các em tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình, nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước..., tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi.

- Chú trọng công tác đảm bảo an toàn giao thông, tổ chức cho học sinh và phụ huynh học sinh ký cam kết chấp hành Luật An toàn giao thông. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an và các ban ngành đoàn thể tại địa phương trong công tác bảo đảm an toàn giao thông khu vực cổng trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BVHTTDL-BLĐTBXH-BCA ngày 05/05/2016 về phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh nghèo. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh.

4.2. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao

* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1092/KH-PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, Thể thao năm học 2021-2022. Tăng cường các hoạt động vận động, thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với tình hình dịch bệnh và trạng thái bình thường mới nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của học sinh.

* *Chỉ tiêu:* Tổ chức 6-8 lớp dạy bơi trong bể cho học sinh, phân đầu nâng tỷ lệ 80% học sinh của trường biết bơi. Có học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu về hoạt động thể thao (Võ cổ truyền, Điền kinh, bơi lội, bóng đá,...)

* *Biện pháp:*

- Thực hiện có hiệu quả việc dạy môn Giáo dục thể chất đối với lớp 1-2 theo CTGDPT-2018 và môn Thể dục đối với học sinh lớp ,3,4,5 theo CTGDPT-2006.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học sinh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu số trong hoạt động dạy học của giáo viên, hoạt động vận động của học sinh, đặc biệt trong thời gian học học sinh không thể đến trường do tác động của dịch COVID-19.

- Tiếp tục thực hiện cho học sinh tập thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền và hô các khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

- Nhà trường tiếp tục tuyên truyền cho học sinh, CMHS đăng ký cho trẻ em tham gia các lớp học bơi để rèn luyện kỹ năng phòng tránh đuối nước đồng thời tăng cường thể lực, phân công giáo viên dạy bơi cho học sinh.

- Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị dành cho GDTC, hoạt động thể thao trong nhà trường; có kế hoạch phối hợp với cơ quan quản lý về thể dục, thể thao tại địa phương trong việc hỗ trợ sử dụng các công trình thể thao cho học sinh được tập luyện, thi đấu thể thao.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Công văn số 162/PGD&ĐT ngày 04/03/2020 của PGD&ĐT về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

4.3. Công tác Y tế trường học

* *Nhiệm vụ:*

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 1082/KH-PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học năm học 2021-2022. Đề cao trách nhiệm, tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện chỉ đạo của các cấp, ngành về công tác phòng chống dịch bệnh

Covid-19, sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

- Thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường. Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, giới tính, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả việc tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Tiếp tục triển khai các quy định về hoạt động Chữ thập đỏ trong trường học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh có sổ theo dõi sức khỏe tại trường và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học.

- 100% học sinh của nhà trường thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và công tác vệ sinh, phòng tránh dịch bệnh, bệnh học đường;

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh Covid-19, chuẩn bị các phương án và cơ sở vật chất phục vụ cho việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thuận lợi và duy trì đảm bảo vừa tổ chức dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh. Triển khai thực hiện nghiêm việc quét mã QR để quản lý thông tin người ra vào trường học phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

- Củng cố, và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Nhà trường ký hợp đồng với trạm y tế để chăm sóc sức khỏe học sinh; cử 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác Y tế trường học và làm đầu mối phối hợp với trạm y tế phường giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 659/SGDĐT-CTTT ngày 19/03/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP từ năm học 2019-2020.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em. Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Triển khai hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn đuối nước đối với học sinh, chú trọng nội dung tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà trường, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho CMHS, vận động học sinh tham gia BHYT theo Công văn số 4095/BHXH-QLT ngày 18/8/2021 của BHXH tỉnh về việc triển khai thực hiện BHYT HSSV năm học 2021-2022 và Công văn số 973/PGD&ĐT ngày 25 tháng 08 năm 2021 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường triển khai thực hiện BHYT cho học sinh năm học 2021-2022; Công văn số 3910/BHXH-CNTT, ngày 09/8/2021 của BHXH tỉnh Quảng Ninh về việc phối hợp chỉ đạo triển khai cài đặt ứng dụng BHXH số-VssID.

- Thực hiện tốt các quy định về hoạt động Chữ Thập đỏ trong trường học theo Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia xây dựng quỹ Chữ thập đỏ và sử dụng đúng mục đích.

4.4. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

- * *Nhiệm vụ:* Đẩy mạnh các hoạt động của Liên đội triển khai thực hiện Chương trình số 18/CT-HĐĐ ngày 15/9/2021 của Hội đồng Đội thị xã về Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2021-2022.

- * *Chỉ tiêu:* Thiếu nhi được tham gia các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, xây dựng 01 mô hình trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng cho thiếu nhi. 100% thiếu nhi trong độ tuổi được kết nạp Đội.

** Biện pháp:*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho đội viên, thiếu nhi thực hiện phong trào *“Thiếu nhi Đông Triều học tốt chăm ngoan, vui khỏe an toàn”*.

- Tổ chức hoạt động tập thể với các nội dung sinh hoạt lớp, Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên và sinh hoạt toàn trường với các hoạt động phong phú, sáng tạo. Chủ động đổi mới hình thức triển khai phong trào và các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ thiếu nhi trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

- Liên đội thực hiện nghiêm túc Lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội để giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương đất nước, đẩy mạnh các hoạt động hướng về biển đảo quê hương. Đẩy mạnh phong trào *“Đọc và làm theo báo Đội”*. Tổ chức các cuộc thi và cho học sinh tham gia các cuộc thi *“Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng”*,...

- Phối hợp chuyên môn tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi “Tin học trẻ”, giao lưu tiếng Anh..... Tổ chức các hoạt động giáo dục về văn hóa dân gian, trò chơi dân gian, lồng ghép với các hoạt động, sinh hoạt của Đội trong nhà trường.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho thiếu nhi tham gia giữ gìn vệ sinh học đường, nơi ở, bảo vệ môi trường, tìm hiểu thiên nhiên, nâng cao kỹ năng phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở đất.

- Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng, kết nạp đội viên; trong tổ chức lễ kết nạp Đội cần tạo cho các em ấn tượng, tình cảm với tổ chức Đội, khơi dậy niềm tự hào khi được là đội viên. Khuyến khích Liên đội tổ chức Lễ kết nạp đội viên tại các khu di tích lịch sử, cách mạng của địa phương.

- Phát huy vai trò tự quản của đội viên, nhi đồng. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ Chỉ huy Đội, đội ngũ Sao nhi đồng về phương pháp, cách thức, kỹ năng tiến hành hoạt động của Đội, Sao nhi đồng.

5. Công tác nghiên cứu khoa học- Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

** Nhiệm vụ:* Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học theo các văn bản hướng dẫn của ngành; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

** Chỉ tiêu:* 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, nghiên cứu khoa học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) đúng quy định; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý CBCCVC.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng hiệu quả thiết thực hệ thống thư điện tử, các chức năng của Phòng giáo dục điện tử trong công tác quản lý và dạy học.

- 100% giáo viên soạn và duyệt giáo án online, mỗi giáo viên tham gia xây dựng được ít nhất 01 bài giảng e-learning hoặc 01 video bài giảng điện tử trong năm học. 100% giáo viên có thể tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh phù hợp. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet.

** Biện pháp:*

- Khai thác các tiện ích của phần mềm SMAS trong việc sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT đảm bảo cập nhật thông tin chính xác, kịp thời, khoa học. Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và kết quả rèn luyện (sổ liên lạc điện tử) qua email, tin nhắn SMS trên website đơn vị;

- Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên cổng thông tin nhà trường. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet; công khai lịch công tác của lãnh đạo trường trên website đơn vị;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án soạn, duyệt giáo án online. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (PMIS, ePMIS). Tiếp tục triển khai hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý CBCCVC đúng quy định và chính xác. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến. Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD chống mù chữ và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>.

- Nhà trường chủ động tổ chức triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống báo cáo trực tuyến; sử dụng liên thông văn bản điện tử, chữ ký số trên môi trường mạng thay thế văn bản thông thường; nghiêm túc triển khai và thực hiện cải cách hành chính theo chủ đề năm.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành giáo dục từ cấp Bộ GD&ĐT đến Phòng GD&ĐT. Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình giáo dục thông minh, giáo dục điện tử, đặc biệt việc triển khai giải pháp cải tạo phòng học tin học thành phòng học thông minh, giáo dục STEM và phòng thi kiểm tra online.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo Thanh Thiếu niên-Nhi đồng; các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet trong như: “Tuổi trẻ học tập và làm theo Bác”, Violympic, IOE, giao thông thông minh,....

- Tổ chức cuộc thi thiết kế bài giảng e-learning cấp trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên và lựa chọn giáo viên tham dự thi cấp trên. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt giáo án online, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt bài soạn, bài giảng, tài nguyên số trước khi cập nhật lên các cổng thông tin của đơn vị, trung tâm dữ liệu bài giảng e-learning.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành. Tăng cường định hướng, hỗ trợ CBGV-NV, học sinh khai thác thông tin trên internet hiệu quả, lành mạnh.

- Trang bị đủ máy tính cho giáo viên và học sinh; hệ thống kênh hình (máy chiếu, phong chiếu, bảng thông minh, tivi, máy chiếu vật thể, máy ảnh kỹ thuật số); phát huy hạ tầng CNTT phòng tin học đã cải tạo thành phòng học thông minh.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...). Thường xuyên cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBGV-NV thông qua tập huấn tại chỗ, động viên đội ngũ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác cải cách hành chính; thực hiện công khai hóa; phòng chống tham nhũng

6.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn số 1094/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB.

* *Chỉ tiêu:* 100% các bộ phận, cá nhân được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm học.

* *Biện pháp:*

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm: Trưởng ban là Hiệu trưởng, Phó trưởng ban là Phó hiệu trưởng, và các uỷ viên là tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, có uy tín trong nhà trường. Căn cứ theo nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nội dung kiểm tra tập trung một số nội dung sau: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội; Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo; Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; Kiểm tra hoạt động của các nhân viên phụ trách công tác y tế trường học, thiết bị dạy học; thư viện; hoạt động thu, chi tài chính; công tác văn thư hành chính. Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng; Kiểm tra việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn, an ninh trường học; công tác phòng chống dịch Covid-19; phòng chống thiên tai, bão lũ; Kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

- Coi trọng công tác kiểm tra thường xuyên và tăng cường công tác tự kiểm tra để phát hiện uốn nắn, sửa chữa kịp thời những hạn chế, sai sót.

- Các loại hồ sơ, sổ sách về công tác kiểm tra nội bộ thực hiện từng đợt kiểm tra phải thiết lập và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

6.2. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

* *Nhiệm vụ:* Hướng dẫn công dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và thực hiện nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường để xem xét, giải quyết hoặc trả lời công dân theo đúng quy định của pháp luật.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch tiếp công dân giải quyết khiếu nại- tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, mở sổ tiếp công dân, sổ giải quyết khiếu nại tố cáo và ghi chép đầy đủ, khoa học

- Tổ chức quán triệt, các văn bản của Đảng và Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Luật khiếu nại 2011, Luật tố cáo 2011, Luật tiếp công dân năm 2013; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân”;

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhà trường bố trí lịch để tổ chức công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng.

- Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư; việc quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chính sách xã hội, chính sách miễn giảm, hỗ trợ, kịp thời khắc phục yếu kém trong quản lý.

- Tăng cường hiệu quả cải cách hành chính để thực hiện công khai, minh bạch, giảm phiền hà cho viên chức, nhân dân, học sinh hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

6.3. Công tác cải cách hành chính

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND thị xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị xã Đông Triều năm 2021 và theo chỉ đạo của ngành GD&ĐT.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chủ động tổ chức quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường nội dung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính năm 2021 của UBND các cấp và ngành GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính đầy đủ các nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính.

- Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng có lợi cho nhân dân và tổ chức. Nâng cao chất lượng công tác hành chính ở nhà trường; có tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân.

- Đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra việc cải cách hành chính tại đơn vị, theo dõi, tổng hợp và đánh giá báo cáo về Phòng GD&ĐT Đông Triều theo quy định.

6.4. Thực hiện công khai hóa trong nhà trường

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hóa; Thành lập Ban thực hiện Quy chế công khai có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai; tổng kết, đánh giá công tác công khai.

- Triển khai thực hiện các nội dung công khai đảm bảo đúng quy định: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho các nội dung công khai, phát huy tinh thần dân chủ trong việc tham gia giám sát các nội dung công khai của nhà trường

- Nhà trường phối hợp Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý về thực hiện công khai hóa đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

6.5. Công tác phòng chống tham nhũng:

**** Nhiệm vụ:***

- Nâng cao nhận thức về ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCTN theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của luật PCTN để nâng cao hiệu quả công tác PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác đấu tranh PCTN và tiêu cực.

- Tăng cường hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo của nhà trường; nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và quyết tâm của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh nhà trường đối với việc PCTN.

**** Biện pháp:***

- Tổ chức tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 407/KH-SGDĐT ngày 19/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thị Đông Triều; Kế hoạch số 174/KH-PGD&ĐT ngày 24/02/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng” năm 2021 do Thanh tra Chính phủ tổ chức.

- Thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng thông qua công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của cha, mẹ học sinh, tạo điều kiện khuyến khích cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động có ý thức tham gia phát hiện hành vi tham nhũng.

- Công tác tổ chức cán bộ phải công khai, minh bạch, khách quan đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện theo các Quyết định, Điều lệ.

- Thực hiện đúng nội dung kê khai, công khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

- Tiếp tục rà soát những văn bản quy phạm pháp luật có những nội dung quy định về giáo dục và đào tạo không còn phù hợp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức trong đơn vị nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Qua kiểm tra cần chú trọng việc phát hiện, kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách nhằm khắc phục sơ hở, bất cập trong quản lý.

7. Công tác xây dựng Đảng và tham mưu phối hợp với địa phương trong giáo dục, phối hợp các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

7.1. Xây dựng tổ chức Đảng:

- Trong năm, giới thiệu 01 đối tượng tham gia lớp đối tượng đảng và kết nạp thêm 01 đảng viên mới. Chi bộ phấn đấu đạt cho bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ đảng viên thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Gắn việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Nhà trường, các tổ chức đoàn thể tăng cường việc theo dõi, phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những nhân tố tích cực cho Đảng.

- Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tích cực tham gia xây dựng Đảng và giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và của địa phương nơi cư trú đối với cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên. Xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thông qua sinh hoạt chi bộ, hội họp của nhà trường để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong đảng, thực hiện tốt quy chế tập trung dân chủ. Tăng cường thực hiện công tác phê bình và tự phê bình, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, các hành vi sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước.

7.2. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường

- Duy trì và làm tốt công tác tham mưu với địa phương về các vấn đề liên quan đến giáo dục và kế hoạch phát triển nhà trường như: Phổ cập giáo dục và chống mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của Hội khuyến học, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các trường trong xã tham mưu với UBND phường thành lập Ban chỉ đạo chấn chỉnh dạy thêm học thêm trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND phường, Ban văn hóa, Đoàn Thanh niên phường tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tổ chức cho nhiều trẻ em được học bơi và các kỹ năng phòng tránh đuối nước tain bể bơi lắp ghép.

- Tham mưu với UBND, Công an phường để phối hợp tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, nhất là công tác an toàn khu vực cổng trường học vào thời gian cao điểm phụ huynh đưa, đón học sinh.

7.3. Phối hợp, xây dựng tổ chức đoàn thể:

7.3.1. Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phối hợp với Hội CMHS trong công tác giáo dục. Hướng dẫn Hội CMHS kiện toàn Ban đại diện CMHS, xây dựng các nghị quyết, kế hoạch, báo cáo,... theo đúng quy định.

- Tham mưu, phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức họp CMHS đúng quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong năm học, tổ chức CMHS ba lần: Vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học. Luôn lắng nghe các góp ý của CMHS và cộng đồng với nhà trường và giáo viên trong các hoạt động để có biện pháp xử lý phù hợp, hiệu quả.

- Trao đổi về các biện pháp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kèm cặp, chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên học sinh có thành tích cao.

- Hướng dẫn Hội CMHS vận động phụ huynh tham gia tự nguyện kinh phí xã hội hóa giáo dục và quỹ CMHS đúng chỉ đạo của ngành, hướng dẫn và tạo điều kiện cho CMHS tham gia giám sát thực hiện các khoản thu trong năm học.

7.3.2. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn:

- Nhà trường phối hợp Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ theo Nghị định số 149/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ ban hành Quy định về thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Nhà trường phối hợp với ban chấp hành Công đoàn để xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động theo Công văn số 1068/PGD&ĐT-LĐLĐ ngày 16/9/2021 của LĐLĐ thị xã và Phòng GD&ĐT.

- Phối hợp để xây dựng và triển khai đề án sắp xếp bộ máy, biên chế, tinh giản biên chế theo quy định của ngành, địa phương; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nghiên cứu khoa học, quy hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Phối hợp xây dựng cảnh quan môi trường, đảm bảo vệ sinh; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong nhân dân; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Tổ chức thăm hỏi giáo viên bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết Nguyên đán.

- Triển khai các cuộc thi do Liên đoàn lao động cấp trên phát động; phát động thi đua “đổi mới sáng tạo trong dạy và học”.

7.3.3. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương:

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với ban văn hóa phường để tuyên truyền tới CMHS, nhân dân những nội dung về giáo dục, những đổi mới về giáo dục tiểu học, cung cấp thông tin, tư liệu để giáo dục học sinh truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với Công an, Quân sự phường nhằm giáo dục học sinh chấp hành tốt Luật an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, cháy nổ, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Phối hợp với khu dân cư gần trường thực hiện việc đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với đoàn thanh niên làm tốt công tác giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, dạy bơi cho học sinh, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh tại địa phương.

- Phối hợp với Hội Khuyến học phường để động viên học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, động viên giáo viên có thành tích tốt trong giảng dạy.

- Phối hợp các tổ chức, cá nhân huy động kinh phí tự nguyện để khen thưởng học sinh có thành tích cao, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

* *Nhiệm vụ:* Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với đổi mới Giáo dục và Đào tạo. Quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường tổ chức và định hướng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo. Phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường trong công tác truyền thông.

- Phân công và động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường đăng tải trên Website của nhà trường.

9. Công tác thi đua

9.1. Chỉ tiêu:

9.1.1. Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên: (Chi tiết phụ lục 1)

- Đăng ký danh hiệu Lao động Tiên tiến: 29/30 người
- Đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 người
- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 03 người
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 02 người

9.1.2. Tập thể nhà trường:

- Đăng ký Tập thể Lao động Xuất sắc; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen
- Công đoàn Vững mạnh; Liên đoàn Lao động thị xã tặng Giấy khen
- Liên đội xuất sắc, được thị đoàn tặng Giấy khen

9.1.3. Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 2)

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 459 em = 70,7%
- Học sinh phấn đấu được cấp trên khen thưởng: 3-5 em

9.2. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện công tác Thi đua-khen thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về thi đua khen thưởng của tỉnh, thị xã, cơ quan nội vụ các cấp và theo Hướng dẫn số 1080/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh Quảng Ninh và thị xã Đông Triều về giáo dục và đào tạo; với nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2021-2022 là: *“Vừa chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp ứng phó với đại dịch COVID-19, vừa phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ năm học, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo”*.

- Tổ chức các đợt thi đua chủ yếu: Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam; Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng; Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên; ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 76 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành giáo dục giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 871/KH-BGDĐT ngày 20/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác tạo động lực thúc đẩy phong trào, động viên các nhân tố mới. Đảm bảo một phần ngân sách chi cho khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tham mưu với Hội khuyến học và hội CMHS, các tổ chức cá nhân để có nguồn kinh phí khen thưởng động viên cho học sinh đạt thành tích cao.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG (Phụ lục 3)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định có liên quan. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền. Thành lập các tổ và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết/tuần theo quy định.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục. Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

2. Phó hiệu trưởng:

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

3.1. Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Chủ động thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ. Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên giảng dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

3.2. Tổ văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học phục vụ cho thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch. Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.

Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công. Sinh hoạt ít nhất một tháng một lần hoặc khi có yêu cầu công việc.

4. Tổng phụ trách Đội:

Chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư số 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 08/11/2017 của Bộ GD&ĐT và Điều lệ Đội. Chịu sự phân công nhiệm vụ của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều.

5. Trách nhiệm của giáo viên:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, kế hoạch giáo dục của nhà trường và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học. Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục. Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

- Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ trên, còn có các nhiệm vụ sau đây:

- + Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp đảm bảo tính khả thi. Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- + Phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tổng hợp nhận xét, đánh

giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; ghi học bạ cho học sinh.

+ Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

6. Trách nhiệm của nhân viên

6.1. Phụ trách Thư viện, TBDH, CNTT:

- Nhận sách và các tài liệu, đồ dùng- thiết bị dạy học, bảo quản khoa học, thuận tiện cho việc mượn và trả của giáo viên và học sinh. Hàng ngày mở cửa thư viện cho học sinh mượn và đọc sách, cho giáo viên mượn và trả thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Thực hiện công tác CNTT của nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

6.2. Kế toán:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách.

- Có trách nhiệm đảm bảo các chế độ chính sách cho viên chức, lao động và học sinh, hoàn tất hồ sơ kế toán theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

6.3. Văn thư- Thủ quỹ, kiêm y tế trường học:

- Theo dõi, quản lý công văn đi, công văn đến, vào sổ công văn và lưu trữ văn bản đúng quy định. Thực hiện công tác hành chính của nhà trường.

- Thu tiền các khoản theo qui định, rút các khoản tiền chi ngoài lương, giữ các khoản quỹ của nhà trường và chỉ xuất tiền khi có đủ giấy tờ liên quan và có sự đồng ý của hiệu trưởng.

- Thực hiện nhiệm vụ về công tác y tế trong nhà trường theo quy định, là đầu mối phối hợp với trạm y tế để thực hiện các nhiệm vụ về công tác y tế trường học. Phụ trách công tác bán trú về giao nhận thực phẩm, xây dựng khẩu phần và thực đơn ăn cho học sinh, theo dõi đơn đốc về vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

6.5. Nhân viên bảo vệ, lao công, cấp dưỡng:

Kí hợp đồng với nhà trường theo quy định Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng.

6.6. Phân công nhiệm vụ cụ thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (Phụ lục 4)

7. Các đoàn thể

7.1. Công đoàn:

Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

7.2. Đoàn Thanh niên- Đội TNTP Hồ Chí Minh:

Tổ chức tốt công tác giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, thiếu nhi.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Trảng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch này để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Chi đoàn Thanh niên (p/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệp

PHỤ LỤC*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022)***Phụ lục 1: Danh sách đăng kí danh hiệu thi đua năm học 2021-2022**

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	DANH HIỆU ĐK	TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST
1	Nguyễn Thị Diệp	Hiệu trưởng	LĐTT	Một số biện pháp chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh
2	Nguyễn Thị Diệp	Phó HT	LĐTT, CSTĐ	Một số biện pháp tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường TH Trảng An
3	Bùi Thị Mai Chiên	TT tổ 4+5	LĐTT	Nâng cao chất lượng viết văn miêu tả cho HS lớp 4
4	Nguyễn Thanh Hiền	Giáo viên	LĐTT	Tổ chức một số trò chơi toán học nhằm gây hứng thú học tập cho học sinh lớp 5
5	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	LĐTT	Nâng cao CL viết văn tả cảnh cho học sinh lớp 5
6	Đào Thị Hiệp	TP tổ 4+5	LĐTT, CSTĐ	Một số biện pháp dạy học tích cực môn Toán lớp 5
7	Lê Công Minh	Giáo viên	LĐTT	Một số thủ thuật giải toán thường dùng ở tiểu học
8	Trần Thanh Hoa	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ	Biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn âm nhạc ở bậc tiểu học.
9	Nguyễn Thị Hằng	Giáo viên	LĐTT, TX khen	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 thực hiện tốt bài thể dục phát triển chung.
10	Bùi Thị Nhung	Giáo viên	LĐTT, Sở khen	Nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh khối lớp Bốn thông qua một số phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
11	Đỗ Thị Nhật	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp dạy từ vựng Tiếng Anh cho học sinh tiểu học
12	Nguyễn Thị Bích Thuận	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy tập làm văn miêu tả ở lớp 4
13	Vương Thị Huyền	Giáo viên	LĐTT	Dùng sơ đồ đoạn thẳng để hướng dẫn học sinh giải một số dạng toán điển hình ở lớp 5
14	Bùi Thị Hồng	TT tổ 1+2+3	LĐTT	Một số kinh nghiệm dạy giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2
15	Trần Thị Nhâm	TP tổ 1+2+3	LĐTT	Nâng cao chất lượng dạy chữ viết cho học sinh lớp 1
16	Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo viên	LĐTT, TX khen	Một số biện pháp rèn kĩ năng nghe nói cho học sinh lớp 1 thông qua môn Tiếng Việt
17	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn chữ viết cho hs lớp 1
18	Bùi Thị Liên	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ	Biện pháp phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 1 thông qua hoạt động trải nghiệm
19	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ	Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 2
20	Hoàng Thị Hưng	Giáo viên	LĐTT, TX khen	Một số biện pháp rèn chữ viết cho học sinh lớp 2
21	Phạm Văn Sĩ	Giáo viên	LĐTT, CSTĐ Sở khen	Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 3
22	Nguyễn Thị Phương Lan	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp giúp học sinh học tốt giải toán có lời văn lớp 3

23	Nguyễn Thị Hạ	Giáo viên	LĐTT	Rèn chữ viết cho học sinh lớp 3
24	Cao Thị Thu Hương	Giáo viên	LĐTT	Một số giải pháp giúp học sinh học tốt phân môn vẽ theo tranh trong môn mỹ thuật ở Tiểu học
25	Ngô Thị Lựu	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp phát triển khả năng tạo hình cho học sinh lớp 2 qua phân môn vẽ tranh đề tài
26	Nguyễn Thị Loan	Giáo viên	LĐTT	Một số biện pháp rèn đọc diễn cảm cho hs lớp 3
27	Dương Thị Điệp	TBTV	LĐTT	Một số biện pháp quản lý thư viện, thiết bị dạy học ở trường tiểu học
28	Trần Thị Nhâm	Hành chính	LĐTT	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác văn thư
29	Trần Thị Thanh Thuý	Kế toán	LĐTT	Một số giải pháp tính tiền lương cho cán bộ giáo viên
30	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên		Một số biện pháp rèn chữ viết cho học sinh lớp 2

Phụ lục 2: Đăng ký khen thưởng đối với học sinh

1. **Lớp Xuất sắc:** 1A, 1B, 1C, 1D, 2A, 2B, 3C, 4A, 4B, 4C, 4D, 5A, 5B, 5C, 5D

2. **Lớp Tiên tiến:** 2C, 2D, 3A, 3B

3. **Học sinh đề nghị khen thưởng:**

TT	LỚP	SĨ SỐ	KHEN THƯỞNG			
			Cấp trường	TL %	Cấp trên	TL %
1	1A	35	32	91.43	1	2.86
2	1B	35	26	74.29	1	2.86
3	1C	35	22	62.86	1	2.86
4	1D	32	16	50.00	1	3.13
Cộng		137	96	70.07	4	2.92
5	2A	30	24	80.00	1	3.33
6	2B	34	29	85.29	1	2.94
7	2C	30	22	73.33	0	0.00
8	2D	29	12	41.38	1	3.45
Cộng		123	87	70.73	3	2.44
9	3A	37	23	62.16	0	0.00
10	3B	40	28	70.00	1	2.50
11	3C	40	32	80.00	1	2.50
Cộng		117	83	70.94	2	1.71
12	4A	37	22	59.46	1	2.70
13	4B	36	22	61.11	1	2.78
14	4C	37	24	64.86	2	5.41
15	4D	40	38	95.00	4	10.00
Cộng		150	106	70.67	8	5.33
16	5A	37	35	94.59	9	24.32
17	5B	27	16	59.26	3	11.11
18	5C	30	20	66.67	3	10.00
19	5D	28	16	57.14	2	7.14
Cộng		122	87	71.31	17	13.93
Tổng toàn trường		649	459	70.72	34	5.24

Phụ lục 3: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2021-2022

Tháng	Các hoạt động trọng tâm	Thời gian
8/2021	1. Hoàn thành và báo cáo công tác tuyển sinh lớp 1. 2. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hè 2021. 3. Chuẩn bị khai giảng năm học	Tuần 1 Tuần 2- 4 Tuần 4
9/2021	1. Tụ trường, tổ chức giảng năm học mới 2. Ổn định nền nếp đầu năm học, thực hiện chương trình giáo dục. 3. Thực hiện công tác PCGD, nhập trực tuyến số liệu PCGD 4. Dự thảo kế hoạch năm học; 5. Tổ chức các cuộc họp CMHS, kiện toàn Ban đại diện CMHS. 6. Tổ chức cho học sinh ăn bán trú. 7. Kiểm tra hoạt động dạy học, phòng chống dịch bệnh Covid-19.	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 3 Tuần 2 Tuần 4
10/2021	1. Tổ chức Hội nghị NG, CBQL, NLĐ năm học 2021-2022 2. Kiểm tra HĐSP 7-8 giáo viên; Kiểm tra công tác y tế trường học. 3. Phối hợp với trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho HS toàn trường. 4. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp thị xã	Tuần 2-3 Tuần 3 Tuần 3-4 Tuần 4
11/2021	1. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 cho học sinh khối 4-5. 2. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 3. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. 4. Kiểm tra công tác bán trú.	Tuần 1 Tuần 2-3 Tuần 2 Tuần 4
12/2021	1. Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa kỉ niệm ngày 22/12. 2. Kiểm tra HĐSP 7-8 giáo viên. Kiểm tra hoạt động TBDH. 3. Tổ chức đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, lao động năm 2021. 4. Kiểm kê theo dõi tài sản năm 2021. 5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường.	Tuần 3 Tuần 1-3 Tuần 1-2 Tuần 4 Tuần 4
01/2022	1. Kiểm tra cuối học kỳ 1; triển khai thực hiện chương trình học kỳ II. 2. Tổ chức Ngày hội Viết chữ đẹp cấp trường. 3. Kiểm tra HĐSP 8 giáo viên, thực hiện nhiệm vụ của kế toán, thủ quỹ. 4. Họp CMHS các lớp và họp Ban đại diện CMHS trường học kỳ I.	Tuần 1-2 Tuần 1-2 Tuần 4 Tuần 3
02/2022	1. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên TPT Đối. 2. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường. 3. Tổ chức các hoạt động “Mừng Đảng mừng Xuân 2022”	Tuần 1 Tuần 4 Tuần 2-3
03/2022	1. Tổ chức sân chơi “Olympic các môn học và HĐGD” cấp trường. 2. Kiểm tra HĐSP 3-4 giáo viên, kiểm tra hồ sơ tổ CM, 3. Tổ chức chuyên đề cấp tổ; Tham dự chuyên đề tại cụm trường	Tuần 3 Tuần 4 Tuần 3- 4
04/2022	1. Hoàn thiện hồ sơ công nhận thư viện chuẩn nộp Sở GD&ĐT. 2. Tổ chức “Ngày hội đọc sách” năm 2022. 3. Tổ chức các hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh 4. Kiểm tra giáo viên chăm sóc bán trú, kiểm tra Phó hiệu trưởng.	Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4
05/2022	1. Hoàn thành kế hoạch dạy học, kiểm tra cuối năm học 2. Họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng xếp loại thi đua cuối năm học. 3. Tổng kết năm học; Bàn giao sinh hoạt hè của học sinh về địa phương.	Tuần 2-3 Tuần 3 Tuần 4
06/2022	3. Tự đánh giá CLGD và đề nghị đánh giá ngoài.	Tuần 1-4
7- 8/2022	1. Thực hiện công tác tuyển học sinh lớp 1. 2. Tham gia và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hè năm 2022. 3. Tự đánh giá CLGD và đề nghị đánh giá ngoài. 4. Chuẩn bị cho năm học mới 2022-2023.	Tuần 3,4-T7 Cả tháng 8

(Kế hoạch trên có thể điều chỉnh, bổ sung theo tình hình thực tế nhà trường và sự chỉ đạo của cấp trên)

Phụ lục 4. Phân công nhiệm vụ

S TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CM	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Thị Diệp	30/12/1970	Đại học	Hiệu trưởng; Dạy 2 tiết khối 2
2	Nguyễn Thị Diệp	18/06/1978	Đại học	Phó hiệu trưởng; Dạy 4 tiết khối 1
3	Trần Thị Nhâm	31/10/1972	Cao đẳng	Chủ nhiệm, dạy lớp 1A
4	Nguyễn Thị Thu Hà	03/08/1985	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 1B
5	Nguyễn Thị Lan	25/06/1971	Cao đẳng	Chủ nhiệm, dạy lớp 1C
6	Bùi Thị Liên	03/08/1979	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 1D
7	Nguyễn Thị Hồng	17/07/1979	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 2A
8	Bùi Thị Hồng	14/02/1972	Cao đẳng	Chủ nhiệm, dạy lớp 2B
9	Hoàng Thị Hưng	20/03/1990	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 2C
10	Nguyễn Lan Hương	18/07/1970	Cao đẳng	Chủ nhiệm, dạy lớp 2D
11	Đỗ Thị Nhật	25/05/1989	Đại học T. Anh	Chủ nhiệm lớp 3A Dạy T. Anh khối 5 và lớp 3A, 3B
12	Phạm Văn Sĩ	05/08/1986	Đại học	CN lớp 3B, dạy Tiếng Việt khối 3
13	Nguyễn Thị Phương Lan	20/02/1971	Cao đẳng	CN lớp 3C; dạy Toán, Đạo đức K3
14	Bùi Thị Nhung	06/09/1990	Đại học T. Anh	Chủ nhiệm lớp 4A Dạy Tiếng Anh khối 4 và lớp 3C
15	Nguyễn Thị Bích Thuận	18/12/1987	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 4B (Nghỉ thai sản đến T3-2022)
16	Nguyễn Thanh Hiền	28/11/1969	Đại học	CN lớp 4C, dạy Tiếng Việt 3 lớp 4
17	Bùi Thị Mai Chiên	08/11/1979	Đại học	CN lớp 4D, dạy Toán 3 lớp 4
18	Nguyễn Thị Thuý	03/04/1971	Cao đẳng	Chủ nhiệm, dạy lớp 5A
19	Lê Công Minh	03/08/1978	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 5B
20	Đào Thị Hiệp	11/02/1985	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 5C
21	Vương Thị Huyền	12/07/1978	Đại học	Chủ nhiệm, dạy lớp 5D (nghỉ thai sản đến T3-2022)
22	Nguyễn Thị Hạ	27/10/1976	Đại học	Dạy một số môn khối lớp 3; 2; 1
23	Trần Thanh Hoa	11/06/1987	Đại học Âm nhạc	Tổng phụ trách Đội Dạy Âm nhạc khối lớp 1, 2, 5
24	Nguyễn Thị Hằng	10/06/1984	Cao đẳng TĐTT	Dạy GDTC khối 1, 2 Thẻ dục khối 5
25	Ngô Thị Lựu	13/07/1976	Đại học Mỹ thuật	Dạy Mỹ thuật khối 1, 2 Thẻ dục khối 3, 4
26	Cao Thị Thu Hương	06/03/1982	Cao đẳng Mỹ thuật	Dạy MT khối 3, 4, 5; Kỹ thuật khối 4, 5; Âm nhạc khối 3, 4
27	Dương Thị Diệp	12/10/1989	TC y tế	Thư viện-TBDH- CNTT
28	Trần Thị Nhâm	29/01/1973	Trung cấp kế toán	Văn thư HC-Thủ quỹ Phụ trách Y tế
29	Trần Thị Thanh Thuý	13/11/1982	Đại học Kế toán	Kế toán 2 trường (TH Trảng An và THCS Nguyễn Du)
30	Nguyễn Thị Loan	13/11/1993	Cao đẳng	Nghỉ thai sản đến tháng 1/2022

(Danh sách có 30 người)